

Số: 33 /QĐ-BCĐTKHNQT

Hà Nội, ngày 19 tháng 5 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo xây dựng Đề án “Tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 22-NQ/TW ngày 10/4/2013 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế”

**TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO XÂY DỰNG ĐỀ ÁN TỔNG KẾT 10 NĂM
THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 22-NQ/TW NGÀY 10/4/2013
CỦA BỘ CHÍNH TRỊ VỀ HỘI NHẬP QUỐC TẾ**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 34/2007/QĐ-TTg ngày 12 tháng 3 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế thành lập, tổ chức và hoạt động của tổ chức phối hợp liên ngành;

Căn cứ Quyết định số 596/QĐ-TTg ngày 23 tháng 4 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ban Chỉ đạo quốc gia về hội nhập quốc tế;

Căn cứ Quyết định số 27/QĐ-BCĐHNQT ngày 26 tháng 4 năm 2014 của Trưởng Ban Chỉ đạo quốc gia về hội nhập quốc tế về việc Ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo quốc gia về hội nhập quốc tế;

Căn cứ Quyết định số 320/QĐ-TTg ngày 30 tháng 3 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc kiện toàn nhân sự Ban Chỉ đạo quốc gia về hội nhập quốc tế.

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao - Phụ trách Cơ quan Thường trực của Ban Chỉ đạo xây dựng Đề án “Tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 22-NQ/TW ngày 10/4/2013 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế”.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo xây dựng Đề án “Tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 22-NQ/TW ngày 10/4/2013 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế” (sau đây gọi là Ban Chỉ đạo).



Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

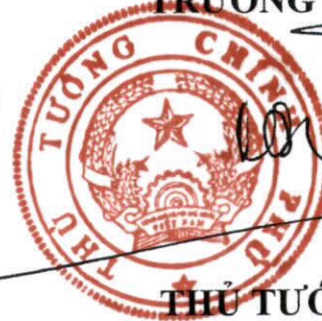
Điều 3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng các cơ quan thuộc Chính phủ, các ban Đảng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và thành viên Ban Chỉ đạo và cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Việt Nam;
- Các thành viên Ban Chỉ đạo;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc VPCP, Công báo;
- Lưu: VT, BCĐTKHNQT.

137

**TM. BAN CHỈ ĐẠO
TRƯỞNG BAN**



**THỦ TƯỚNG
Phạm Minh Chính**



**BAN CHỈ ĐẠO TỔNG KẾT
NGHỊ QUYẾT 22-NQ/TW CỦA BỘ CHÍNH TRỊ
VỀ HỘI NHẬP QUỐC TẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG

**của Ban Chỉ đạo xây dựng Đề án “Tổng kết 10 năm thực hiện
Nghị quyết số 22-NQ/TW ngày 10/4/2013 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế”**

*(Kèm theo Quyết định số 33/QĐ-BCĐTKHNQT ngày 19 tháng 5 năm 2023 của
Trưởng Ban Chỉ đạo xây dựng Đề án “Tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số
22-NQ/TW ngày 10/4/2013 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế”)*

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi, đối tượng áp dụng

- Quy chế này quy định về phạm vi chỉ đạo, nguyên tắc, nhiệm vụ, quyền hạn, chế độ làm việc và quan hệ công tác của Ban Chỉ đạo Tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 22-NQ/TW ngày 10/4/2013 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế (sau đây gọi là Ban Chỉ đạo).

- Quy chế này áp dụng đối với Trưởng Ban Chỉ đạo, các Phó Trưởng Ban Chỉ đạo, các thành viên Ban Chỉ đạo, Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo và các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động

- Ban Chỉ đạo chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Trưởng Ban Chỉ đạo.

- Ban Chỉ đạo làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ; tập thể thảo luận, Trưởng Ban kết luận và chỉ đạo thực hiện; các Ủy viên Ban Chỉ đạo làm việc theo chế độ kiêm nhiệm và có trách nhiệm phối hợp với các thành viên khác trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chỉ đạo; đồng thời chịu trách nhiệm cá nhân trước Trưởng Ban trong thực hiện nhiệm vụ được phân công.

- Ban Chỉ đạo hoạt động theo đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao theo quy định Quy chế này và chương trình, kế hoạch hoạt động của Ban Chỉ đạo.

- Các nội dung hoạt động quan trọng của Ban Chỉ đạo được quyết định tại phiên họp thường kỳ hoặc đột xuất dưới sự chủ trì của Trưởng Ban hoặc Phó Trưởng Ban khi được Trưởng Ban ủy quyền. Trong trường hợp không tổ chức được cuộc họp, có thể thông báo và lấy ý kiến các Ủy viên bằng văn bản.

- Đối với các vấn đề quan trọng, phức tạp, nhạy cảm hoặc phát sinh vượt thẩm quyền, Ban Chỉ đạo trình xin ý kiến Bộ Chính trị.



Chương II

NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN

Điều 3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chỉ đạo

- Tổ chức tổng kết, xây dựng Đề án Tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 22-NQ/TW ngày 10/4/2013 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế (sau đây gọi là Đề án Tổng kết Nghị quyết 22) và các văn bản có liên quan báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

- Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 22-NQ/TW ngày 10/4/2013 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế (sau đây gọi là Nghị quyết 22).

- Tổ chức hội nghị, hội thảo; khảo sát tình hình thực hiện Nghị quyết tại một số Bộ, cơ quan ngang Bộ, tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, nếu cần thiết.

- Xây dựng dự thảo Tờ trình Bộ Chính trị về kết quả Tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết 22 và các văn bản khác có liên quan.

- Ban Chỉ đạo làm việc theo chế độ kiêm nhiệm; các thành viên Ban Chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ phân công của Trưởng Ban. Giúp việc cho Ban Chỉ đạo là Tổ Biên tập, do Bộ Ngoại giao - Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo - thành lập, có nhiệm vụ tham mưu, giúp Ban Chỉ đạo triển khai thực hiện các nhiệm vụ và là đầu mối phối hợp giữa các đơn vị, cá nhân giúp việc các Ủy viên đôn đốc, tổng hợp báo cáo, cung cấp thông tin và triển khai các nhiệm vụ bảo đảm kịp thời, đúng tiến độ.

Điều 4. Nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng Ban, Phó Trưởng Ban và các Ủy viên Ban Chỉ đạo

1. Trưởng Ban Chỉ đạo

- Lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành hoạt động của Ban Chỉ đạo, chịu trách nhiệm trước Bộ Chính trị về kết quả hoạt động của Ban Chỉ đạo.

- Phân công, theo dõi, kiểm tra thực hiện nhiệm vụ của các thành viên Ban Chỉ đạo. Chỉ đạo các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết 22.

- Chỉ đạo chuẩn bị chương trình, các báo cáo, tài liệu cho các phiên họp của Ban Chỉ đạo.

- Triệu tập, chủ trì hoặc ủy quyền cho Phó Trưởng Ban chủ trì các cuộc họp và kết luận các vấn đề quan trọng của Ban Chỉ đạo.

- Trong trường hợp không họp được Ban Chỉ đạo, trực tiếp quyết định và chỉ đạo thực hiện một số công việc cần thiết để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, chịu trách nhiệm về quyết định của mình và báo cáo Ban Chỉ đạo tại phiên họp gần nhất.

- Quyết định các vấn đề khác liên quan đến việc tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết 22.

- Chỉ đạo việc xây dựng và ký ban hành các văn bản thuộc thẩm quyền của Ban Chỉ đạo.

2. Phó Trưởng Ban Chỉ đạo

- Giúp Trưởng Ban điều hành, tổ chức triển khai các hoạt động, công việc cụ thể theo chương trình, kế hoạch hoạt động của Ban Chỉ đạo.

- Chủ trì các cuộc họp, thực hiện một số công việc của Ban Chỉ đạo khi được Trưởng Ban ủy quyền.

- Chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ trên lĩnh vực được phân công phụ trách. Ký các văn bản liên quan đến chương trình, kế hoạch hoạt động của Ban Chỉ đạo khi được Trưởng Ban ủy quyền.

- Chịu trách nhiệm trước Ban Chỉ đạo và Trưởng Ban về các công việc được phân công.

3. Phó Trưởng Ban Chỉ đạo thường trực

Ngoài nhiệm vụ và quyền hạn của Phó Trưởng Ban, Phó Trưởng Ban thường trực còn có nhiệm vụ, quyền hạn sau:

- Giúp Trưởng Ban chuẩn bị nội dung, chương trình, tài liệu và triệu tập các phiên họp của Ban Chỉ đạo; xử lý công việc thường xuyên của Ban Chỉ đạo; chủ trì một số cuộc họp và ký một số văn bản thuộc phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn theo kiến nghị của Cơ quan Thường trực của Ban Chỉ đạo, khi được Trưởng Ban ủy quyền.

- Trực tiếp quản lý, chỉ đạo, điều hành hoạt động của Ban Chỉ đạo, Tổ Biên tập; quyết định các vấn đề thuộc phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của Cơ quan Thường trực của Ban Chỉ đạo, khi được Trưởng Ban ủy quyền.

- Chỉ đạo các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tổ chức tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết 22 bảo đảm đúng các mục đích, yêu cầu, hướng dẫn, theo đúng kế hoạch và thời gian quy định.

4. Ủy viên và Ủy viên Thường trực Ban Chỉ đạo

a) Nhiệm vụ chung của các Ủy viên

- Tham mưu xây dựng, triển khai thực hiện Đề án Tổng kết Nghị quyết 22, theo lĩnh vực được phân công phụ trách.

- Thực hiện và chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban về nhiệm vụ được phân công.

- Chỉ đạo xây dựng chuyên đề; tổ chức các hội nghị, hội thảo được phân công; đề xuất, kiến nghị những chủ trương, biện pháp thuộc lĩnh vực phụ trách để nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Chỉ đạo.



- Tham gia đầy đủ các hoạt động của Ban Chỉ đạo, tích cực thảo luận, đóng góp ý kiến vào các văn bản, tài liệu của Ban Chỉ đạo.

- Được cung cấp thông tin, tài liệu, các điều kiện cần thiết để hoàn thành nhiệm vụ; được sử dụng kết quả nghiên cứu của các cơ quan và huy động cán bộ, công chức của cơ quan, tổ chức do mình trực tiếp quản lý, phụ trách để thực hiện công việc khi có yêu cầu.

- Tuyệt đối giữ bí mật thông tin, tài liệu theo quy định.

b) Nhiệm vụ của Ủy viên Thường trực

- Đồng chí Bộ trưởng Ngoại giao, phụ trách Cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo kiêm nhiệm việc điều phối, đôn đốc việc tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết 22 trong lĩnh vực chính trị, quốc phòng, an ninh.

- Đồng chí Bộ trưởng Bộ Công Thương điều phối, phối hợp việc tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết 22 trong lĩnh vực kinh tế.

- Đồng chí Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội điều phối, phối hợp việc tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết 22 trong lĩnh vực văn hóa, xã hội, khoa học, công nghệ và giáo dục, đào tạo.

- Đồng chí Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hỗ trợ công tác điều phối chung và các công việc khác do Trưởng Ban yêu cầu.

Điều 5. Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo

- Bộ Ngoại giao là Cơ quan Thường trực của Ban Chỉ đạo, có nhiệm vụ chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương xây dựng Đề án Tổng kết Nghị quyết 22.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan:

- (i) Xây dựng và ban hành Quyết định thành lập Tổ Biên tập; Kế hoạch hoạt động của Ban Chỉ đạo; Kế hoạch khảo sát, kế hoạch tổ chức các hội nghị, hội thảo (nếu cần thiết); và các văn bản cần thiết khác định hướng cho việc thực hiện công tác tổng kết;

- (ii) Xây dựng và hoàn thiện các văn bản: Đề án Tổng kết Nghị quyết 22 trình Thủ tướng Chính phủ, Tờ trình Bộ Chính trị về kết quả Tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết 22 và các văn bản khác có liên quan.

- Chuẩn bị nội dung, chương trình, tài liệu cho các phiên họp Ban Chỉ đạo; đôn đốc, điều phối hoạt động của Ban Chỉ đạo; tổng hợp các kiến nghị, đề xuất của các cơ quan về các vấn đề cần đưa ra Ban Chỉ đạo thảo luận.

- Ký các văn bản, giấy mời triệu tập họp và các văn bản gửi các cơ quan khác phục vụ việc tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết 22. Giải quyết các công việc khác liên quan đến thực hiện xây dựng Đề án theo thẩm quyền.

- Là đầu mối liên hệ với các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương để

tiếp nhận thông tin, phối hợp trong quá trình tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết 22; theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc việc triển khai tổng kết của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Chương III

CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC VÀ MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 6. Chế độ làm việc

- Ban Chỉ đạo làm việc theo chương trình, kế hoạch hoạt động của Ban Chỉ đạo, họp bất thường theo triệu tập của Trưởng Ban khi cần.
- Ban Chỉ đạo làm việc đề cao trách nhiệm của Trưởng Ban, các Phó Trưởng Ban và các Ủy viên Ban Chỉ đạo.

Điều 7. Mối quan hệ công tác

- Ban Chỉ đạo chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Thủ tướng Chính phủ về tổ chức thực hiện nhiệm vụ tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết 22.
- Quan hệ giữa Ban Chỉ đạo với các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương là quan hệ chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra trong quá trình xây dựng và thực hiện tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết 22.
- Quan hệ giữa Trưởng Ban với Phó Trưởng Ban, Ủy viên Ban Chỉ đạo là quan hệ lãnh đạo, chỉ đạo và phục tùng sự lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết 22.

Điều 8. Con dấu và kinh phí hoạt động

- Trưởng Ban sử dụng con dấu của Thủ tướng Chính phủ; các Phó Trưởng Ban sử dụng con dấu của Thủ tướng Chính phủ. Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo sử dụng con dấu của Bộ Ngoại giao để thực hiện các chức năng, nhiệm vụ được giao theo Quy chế này.
- Kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo được bố trí trong dự toán ngân sách nhà nước cấp cho Văn phòng Chính phủ, theo tinh thần của Quyết định số 596/QĐ-TTg ngày 23/4/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ban Chỉ đạo quốc gia về hội nhập quốc tế và Quyết định số 27/QĐ-BCĐHNQT ngày 26/4/2014 của Trưởng Ban Chỉ đạo quốc gia về hội nhập quốc tế về việc ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo quốc gia về hội nhập quốc tế, và thực hiện theo chế độ, định mức chi tiêu hiện hành.
- Kinh phí tổ chức các hoạt động tổng kết công tác hội nhập quốc tế của các bộ, ngành, địa phương được bố trí trong dự toán chi thường xuyên hàng năm của các bộ, ngành, địa phương để triển khai thực hiện.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 9. Các Thành viên Ban Chỉ đạo, Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo và các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan có trách nhiệm thực hiện Quy chế này; trong quá trình thực hiện, tùy theo tình hình cụ thể và được thống nhất trong Ban Chỉ đạo, sẽ có sự điều chỉnh, bổ sung các nội dung cho phù hợp.

Điều 10. Hiệu lực thi hành

Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Ban Chỉ đạo tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ./.